

Số: 137/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Anh Phan Văn D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Phan Văn D. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 168, ngày 23/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: Cháu Phan Hoàng V, sinh ngày 18/11/2001 và cháu Phan Hoàng A, sinh ngày 08/12/2007.

Anh Phan Văn D có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Hoàng V,

sinh ngày 18/11/2001 và Phan Hoàng A, sinh ngày 08/12/2007 (phù hợp với nguyện vọng muốn sống với cha của hai cháu A và cháu V). Ghi nhận anh D tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Kim L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Nguyễn Thị Kim L đồng ý nộp. Số tiền án phí chị L phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000046 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B. Chị L được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long